

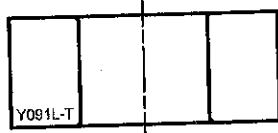
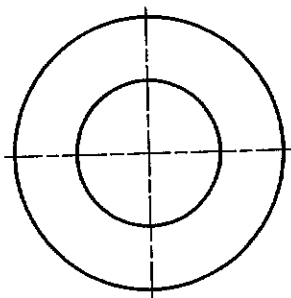
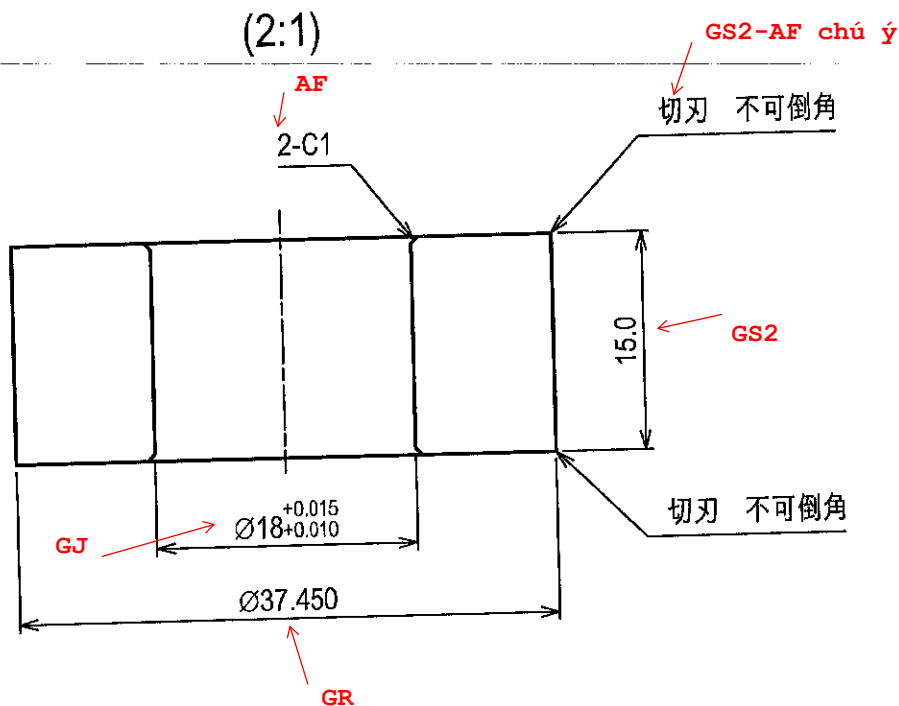
№: 145 hay qua xe
N215X0153
RTP:

05/08/2021

9/13.

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2015/11/24	新部设计		K.Kamakura	T.Yajima	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						G ▽▽▽			

213 105 566A
3P



Y081L-T

BTP(R 029167)

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
K.Kamakura	T.Yajima	部品図 PART DRAWING	パンチ PUNCH
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	冲頭
HRC 0°~0°		部品図	冲头
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC(D30/HIP)	2015/11/24	1:1	R029167

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: R029167	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP R029167 2.THỜI GIAN GIA CÔNG GS1: -Lướt sáng 2 mặt 20 phút/pc GR: -Ø37.450=>ok 90 phút/pc GJ: -Ø18.000=>ok 120 phút/pc GS2: -15.0=>ok 30 phút/pc AF: -2-C1=>ok 15 phút/pc	GS1:20 GR:90 GJ:120 GS2:30 AF:15 KT